TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-PT.
Ngày: 29-8-2023
V/v Ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ích Yên
Bà Nguyễn Thị Thuỷ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên:*** Bà Lê Ngọc Kim Loan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2023/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc Ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con chung.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2023/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2023/QĐXX-PT ngày 16 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990; (có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Kè, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi ở: Ngã 5 khu ký túc xá Sam Sung, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Anh Dương Như T, sinh năm 1986; (có mặt)

Trú tại: Tổ dân phố K, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

3. Người kháng cáo: Anh Dương Như T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị H kết hôn với anh T năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến khoảng năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, anh T thường xuyên ghen tuông dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hòa hợp được, hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị với anh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung, chị H và anh T đã có 02 con chung là Dương Như L, sinh ngày 28/10/2012 và Dương Như Thái D, sinh ngày 13/02/2018. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Dương Như Thái D, giao cho anh T nuôi dưỡng con chung Dương Như L, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Như T trình bày: Về quá trình anh T và chị H kết hôn, chung sống, mâu thuẫn và đã có hai con chung như chị H đã trình bày. Quá trình chung sống giữa vợ chồng thi thoảng có xảy ra bất đồng quan điểm, cãi vã nhưng theo anh T đó là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống vợ chồng, không đến mức phải ly hôn. Nay anh T xác định vẫn còn tình cảm, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung nên không nhất trí ly hôn với chị H. Nếu chị Hoa cương q xin ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng. Về tài sản chung và công nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, tại bản án số 11/2023/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị H. Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Dương Như T

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Dương Như Thái D, sinh ngày 13/02/2018; giao cho anh D Nhu Thuật trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Dương Như L, sinh ngày 28/10/2012. Chị H, anh T có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Cả chị H và anh T đều không yêu cầu chia tài sản chung và xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/6/2023 bị đơn anh Dương Như T có đơn kháng cáo đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xem xét giải quyết để anh được nuôi cả hai con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày các căn cứ kháng cáo. Anh T cung cấp 01 đơn xin xác nhận ngày 28/8/2023 về căn cứ giành quyền nuôi cả hai con, đơn có xác nhận của tổ dân phố K và xác nhận của UBND phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Anh T cho rằng các con chung của anh và chị H từ khi sinh ra và lớn lên đang ở cùng anh tại Tổ dân phố K, thành phố S, anh có nhà ở ổn định, hiện nay anh đang làm việc tại công ty T1 có mức lương thu nhập hơn mười triệu, anh làm việc theo giờ hành chính, không phải làm ca, các cháu Dương Như L và Dương Như Thái D hiện nay đang học ổn định tại trường hiện nay anh cư trú. Anh T xác định đảm bảo đủ điều kiện để nuôi cả hai con chung, còn chị H không có nơi ở ổn định, không đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con và từ cuối năm 2022 chị H không đến thăm con và không có trách nhiệm nuôi con. Anh T đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị H không nhất trí kháng cáo của anh T. Chị H xác định đủ điều kiện để chăm sóc con chung, chị H trình bày: Hiện nay chị đang ở tại nơi làm việc spa có thu nhập 8.000.000/tháng nhưng chị không có tài liệu, căn cứ chứng minh về nơi ở cũng như mức thu nhập để cung cấp cho Toà án.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát phát biểu sự tuân theo pháp luật của thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Dương Như T. Sửa phần quyết định về con chung tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2023/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Giao cả hai con chung cho anh Dương Như T chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Dương Như T làm trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Anh T và chị H trong quá trình chung sống có hai con chung là cháu Dương Như L, sinh ngày 28/10/2012 và Dương Như Thái D, sinh ngày 13/02/2018. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên toà thể hiện: Trong khi giải quyết ly hôn tại cấp sơ thẩm, chị H làm công nhân TNG mức thu nhập khoảng 5.000.000đồng đến 6.000.000đồng/tháng. Sau khi ly hôn, chị H đã

nghỉ việc làm tại TNG, chị H đang học làm việc Spa có mức lương 8.000.000đồng/tháng và ở tại nơi làm việc. Chị H không có tài liệu chứng cứ nào cung cấp cho Hội đồng xét xử về điều kiện nơi ở như đăng ký tạm trú, hợp đồng lao động, hợp đồng thuê nhà và thu nhập ổn định của chị H. Tại phiên toà anh T có đầy đủ căn cứ xác định về điều kiện nơi ở, thu nhập ổn định và có đơn xin xác nhận nơi học tập và sinh sống của cả hai con được chính quyền địa phương nơi cư trú của anh T xác nhận. Như vậy, xét về điều kiện chăm sóc cả hai con của anh T là đảm bảo, cả hai con chung của anh T và chị H hiện nay đang ở cùng anh T và đang học tập ổn định, chị H không có căn cứ nào chứng minh về điều kiện chăm sóc con chung sau ly hôn. Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Dương Như T. Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm, giao cho anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là cháu Dương Như L, sinh ngày 28/10/2012 và Dương Như Thái D, sinh ngày 13/02/2018 là phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho các cháu khi cha mẹ ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh T không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh T được chấp nhận nên anh T không phải chịu án phí phúc thẩm .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của anh Dương Như T về việc đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung.

Sửa phần quyết định về con chung của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2023/HNGĐ -ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 147, 235, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về con chung: Giao cho anh Dương Như T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Dương Như L, sinh ngày 28/10/2012 và Dương Như Thái D, sinh ngày 13/02/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H do anh T không yêu cầu.

Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Dương Như T không phải chịu án phí phúc thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001105 ngày 27/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Các quyết định khác của bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2023/HNGĐ -ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND TP Sông Công;
- THADS TP Sông Công;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Phương